

CHỦ ĐỀ 7 : MỞ RỘNG VỐN TỪ

BÀI TẬP

Bài 1. Đây là tên một câu chuyện?

- A. Mỗi lần cầm sách giáo khoa
- B. Đã ai lên rừng cọ
- C. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn
- D. Lên rẫy

Bài 2. "Quyết tâm" có nghĩa là?

- A. Có tinh thần thực hiện điều đã định, dù biết là có nhiều khó khăn, trở ngại.
- B. Làm những gì mình muốn mà không cần người khác phải nhắc nhở.
- C. Thực hiện bằng được những gì mà mình thích.
- D. Dám nói lên sự thật dù bị kẻ xấu cố che giấu.

Bài 3. Nhóm từ nào sau đây gồm các từ chỉ hoạt động?

- A. Bản nhạc, đồng hồ, máy móc, rô-bốt, đèn điện.
- B. Sáng tác, chế tạo, sáng chế, phát minh, thí nghiệm.
- C. Du dương, tinh xảo, mới mẻ, độc đáo, đặc sắc.
- D. Cả A, B, C.

Bài 4. Em hãy khoanh tròn vào đáp án chứa những từ ngữ có thể dùng để tả vẻ đẹp của cả thiên nhiên và con người:

- A. Đẹp đẽ / thùy mị / lộng lẫy / tể nhị
- B. Thùy mị / nét na / lịch sự
- C. Đẹp đẽ / lộng lẫy / xinh tươi / rực rỡ
- D. Hùng vĩ / tráng lệ/ thơ mộng

Bài 5. Câu nào KHÔNG nêu đúng ý nghĩa của thành ngữ "Ở hiền gặp lành"?

- A. Nói về tình cảm gia đình, cách cư xử với người thân.
- B. Nếu ta đối xử tử tế, nhân hậu với người khác không vụ lợi thì trước sau gì ta cũng được đền bù xứng đáng.

C. Khi sống thật thà, thường giúp đỡ mọi người, những điều tốt đẹp sẽ đến với ta.

D. Khuyến chúng ta hãy sống tử tế, giúp đỡ người xung quanh.

Bài 6. Em hãy gạch chân dưới từ ngữ thuộc nhóm từ chỉ lòng dũng cảm:

hòa thuận / gan dạ/ nhát gan/ hèn nhát / gan góc / quả cảm /

tài trí / nhút nhát / can đảm / anh dũng/ yếu hèn/ can trường

Bài 7. Chọn các từ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ chấm thích hợp:

(phát minh, chế tạo, máy ghi âm, thí nghiệm)

Ê-đi-xon là nhà khoa học, nhà..... vĩ đại của thế giới. Ông đã..... đèn điện, máy chiếu phim, máy hát, Để có một vật dụng, có khi ông phải tiến hành hàng ngàn..... . Tài năng, lòng say mê, kiên trì, nhẫn nại của ông đã đem lại cho nhân loại gần 2000 phát minh.

Bài 8. Chọn từ thích hợp trong các từ sau đây để điền vào chỗ trống.

du lịch, du kích, du canh, du cư, du khách, du kí, du ngoạn, du mục, du xuân

a. Các từ có tiếng "du" có nghĩa là "đi chơi":

.....

b. Các từ có tiếng "du" có nghĩa là "không cố định":

.....

Bài 9. Em hãy viết hai từ ngữ:

a) Nhận xét về sách:.....

b) Nhận xét về thư viện:.....

Bài 10. Em hãy xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:

tài ba / tài trợ / tài sản / tài năng / tài nguyên / tài nghệ / tài hoa / phát tài / tài đức/ tài giỏi

- "Tài" có nghĩa là có khả năng hơn người bình thường:.....

.....

- "Tài" có nghĩa là tiền của:.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Bài 1. Đây là tên một câu chuyện?

- A. Mỗi lần cầm sách giáo khoa
- B. Đã ai lên rừng cọ
- C. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn
- D. Lên rẫy

Phương pháp giải:

Em chọn cụm từ chỉ tên câu chuyện.

Lời giải chi tiết:

Tên câu chuyện là “Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn”

Đáp án C.

Bài 2. "Quyết tâm" có nghĩa là?

- A. Có tinh thần thực hiện điều đã định, dù biết là có nhiều khó khăn, trở ngại.
- B. Làm những gì mình muốn mà không cần người khác phải nhắc nhở.
- C. Thực hiện bằng được những gì mà mình thích.
- D. Dám nói lên sự thật dù bị kẻ xấu cố che giấu.

Phương pháp giải:

Em giải nghĩa từ quyết tâm.

Lời giải chi tiết:

"Quyết tâm" có nghĩa là có tinh thần thực hiện điều đã định, dù biết là có nhiều khó khăn, trở ngại.

Đáp án A.

Bài 3. Nhóm từ nào sau đây gồm các từ chỉ hoạt động?

- A. Bản nhạc, đồng hồ, máy móc, rô-bốt, đèn điện.
- B. Sáng tác, chế tạo, sáng chế, phát minh, thí nghiệm.
- C. Du dương, tinh xảo, mới mẻ, độc đáo, đặc sắc.
- D. Cả A, B, C.

Phương pháp giải:

Em nhớ lại về từ chỉ hoạt động.

Lời giải chi tiết:

Câu A là nhóm các từ chỉ sự vật, câu C là nhóm các từ chỉ đặc điểm.

Nhóm gồm các từ chỉ hoạt động: sáng tác, chế tạo, sáng chế, phát minh, thí nghiệm.

Đáp án B.

Bài 4. Em hãy khoanh tròn vào đáp án chứa những từ ngữ có thể dùng để tả vẻ đẹp của cả thiên nhiên và con người:

- A. Đẹp đẽ / thùy mị / lộng lẫy / tể nhị
- B. Thùy mị / nét na / lịch sự
- C. Đẹp đẽ / lộng lẫy / xinh tươi / rực rỡ
- D. Hùng vĩ / tráng lệ/ thơ mộng

Phương pháp giải:

Em xác định những từ ngữ tả vẻ đẹp của cả thiên nhiên và con người.

Lời giải chi tiết:

Những từ ngữ có thể dùng để tả vẻ đẹp của cả thiên nhiên và con người là đẹp đẽ / lộng lẫy / xinh tươi / rực rỡ.

Đáp án C.

Bài 5. Câu nào KHÔNG nêu đúng ý nghĩa của thành ngữ "Ở hiền gặp lành"?

- A. Nói về tình cảm gia đình, cách cư xử với người thân.
- B. Nếu ta đối xử tử tế, nhân hậu với người khác không vụ lợi thì trước sau gì ta cũng được đền bù xứng đáng.
- C. Khi sống thật thà, thường giúp đỡ mọi người, những điều tốt đẹp sẽ đến với ta.
- D. Khuyến chúng ta hãy sống tử tế, giúp đỡ người xung quanh.

Phương pháp giải:

Em giải nghĩa thành ngữ “Ở hiền gặp lành”.

Lời giải chi tiết:

Câu KHÔNG nêu đúng ý nghĩa của thành ngữ "Ổ hiền gặp lành" là nói về tình cảm gia đình, cách cư xử với người thân

Đáp án A.

Bài 6. Em hãy gạch chân dưới từ ngữ thuộc nhóm từ chỉ lòng dũng cảm:

hòa thuận / gan dạ/ nhát gan/ hèn nhát / gan góc / quả cảm /

tài trí / nhút nhát / can đảm / anh dũng/ yếu hèn/ can trường

Phương pháp giải:

Em xác định các từ ngữ chỉ lòng dũng cảm.

Lời giải chi tiết:

hòa thuận / gan dạ/ nhát gan/ hèn nhát / gan góc / quả cảm /

tài trí / nhút nhát / can đảm / anh dũng/ yếu hèn/ can trường

Bài 7. Chọn các từ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ chấm thích hợp:

(phát minh, chế tạo, máy ghi âm, thí nghiệm)

Ê-đi-xon là nhà khoa học, nhà.....vĩ đại của thế giới. Ông đã.....đèn điện, máy chiếu phim, máy hát, Để có một vật dụng, có khi ông phải tiến hành hàng ngàn..... . Tài năng, lòng say mê, kiên trì, nhẫn nại của ông đã đem lại cho nhân loại gần 2000 phát minh.

Phương pháp giải:

Em dựa vào nội dung đoạn văn để điền từ thích hợp vào chỗ chấm.

Lời giải chi tiết:

Ê-đi-xon là nhà khoa học, nhà **phát minh** vĩ đại của thế giới. Ông đã **chế tạo** đèn điện, máy chiếu phim, máy hát, **máy ghi âm**. Để có một vật dụng, có khi ông phải tiến hành hàng ngàn **thí nghiệm**. Tài năng, lòng say mê, kiên trì, nhẫn nại của ông đã đem lại cho nhân loại gần 2000 phát minh.

Bài 8. Chọn từ thích hợp trong các từ sau đây để điền vào chỗ trống.

du lịch, du kích, du canh, du cư, du khách, du kí, du ngoạn, du mục, du xuân

a. Các từ có tiếng "du" có nghĩa là "đi chơi":

b. Các từ có tiếng "du" có nghĩa là "không cố định":

Phương pháp giải:

Em giải nghĩa từng từ để xếp vào nhóm thích hợp.

Lời giải chi tiết:

- a. Các từ có tiếng "du" có nghĩa là "đi chơi": du lịch, du khách, du kí, du ngoạn, du xuân
 b. Các từ có tiếng "du" có nghĩa là "không cố định": du kích, du canh, du cư, du mục

Bài 9. Em hãy viết hai từ ngữ:

- a) Nhận xét về sách:.....
 b) Nhận xét về thư viện:.....

Phương pháp giải:

Em tìm các từ ngữ thuộc chủ đề “Sách và thư viện”.

Lời giải chi tiết:

- a) Nhận xét về sách: hay, thú vị
 b) Nhận xét về thư viện: gọn gàng, ngăn nắp

Bài 10. Em hãy xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:

tài ba / tài trợ / tài sản / tài năng / tài nguyên / tài nghệ / tài hoa / phát tài / tài đức/ tài giỏi

- "Tài" có nghĩa là có khả năng hơn người bình thường:
 - "Tài" có nghĩa là tiền của:

Phương pháp giải:

Em giải nghĩa từng từ để xếp vào nhóm thích hợp.

Lời giải chi tiết:

- "Tài" có nghĩa là có khả năng hơn người bình thường: tài ba, tài năng, tài nghệ, tài hoa, tài đức, tài giỏi.
 - "Tài" có nghĩa là tiền của: tài trợ, tài sản, tài nguyên, phát tài.